

Tích hợp chuẩn đầu ra theo cách tiếp cận CDIO vào đề cương môn học trong khung chương trình đào tạo

TS. Vũ Anh Dũng^{1,*}, PGS.TS. Phùng Xuân Nhạ²

¹*Khoa Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam*

²*Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 24 tháng 6 năm 2011

Tóm tắt. Bài viết chỉ ra quy trình cũng như thực tiễn hữu ích mà Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội áp dụng trong việc tích hợp chuẩn đầu ra được xây dựng theo cách tiếp cận CDIO vào đề cương môn học trong khung chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế Quốc tế hệ chất lượng cao. Quy trình áp dụng gồm 5 bước: (1) Hội thảo phổ biến tập huấn cho giảng viên và các đối tượng liên quan về chuẩn đầu ra theo cách tiếp cận CDIO; (2) Giảng viên dự kiến tích hợp chuẩn đầu ra vào đề cương môn học do mình phụ trách; (3) Hội đồng đánh giá nghiệm thu bảng dự kiến tích hợp chuẩn đầu ra vào đề cương môn học; (4) Giảng viên xây dựng lại đề cương môn học tích hợp chuẩn đầu ra dự kiến đã được phê duyệt vào đề cương môn học; (5) Hội đồng đánh giá và phê duyệt đề cương môn học tích hợp chuẩn đầu ra theo cách tiếp cận CDIO. Quy trình này mang tính tổng quát hóa cao và có thể áp dụng cho chương trình đào tạo của nhiều ngành hay lĩnh vực khác nhau.

Từ khóa: Kinh tế quốc tế, kinh tế đối ngoại, chất lượng cao, cách tiếp cận CDIO, chuẩn đầu ra, Khoa Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, tích hợp.

1. Giới thiệu

Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế Quốc tế (KTQT) (trước đây là Kinh tế Đối ngoại) hệ chất lượng cao (KTQT CLC) của Trường Đại học Kinh tế (ĐHK) - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) được xây dựng và triển khai từ năm 2004. Đến năm 2009, chương trình tuyên bố chuẩn đầu ra (CĐR) gồm các mục kiến thức, kỹ năng, năng lực (về định vị nghề nghiệp) và thái độ (Phụ lục 1). Tháng 6/2009, Khoa Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế thuộc Trường ĐHK - ĐHQGHN triển khai Đề án “Xác lập cơ sở

khoa học, thực tiễn và quy trình xây dựng chương trình đào tạo theo cách tiếp cận CDIO và áp dụng cho ngành Kinh tế Đối ngoại chất lượng cao tại ĐHQGHN”. Sau một thời gian triển khai, đề án đã được hoàn thành. Một trong những kết quả của đề án là CĐR (cấp độ chi tiết 3) cho chương trình đào tạo cử nhân KTQT CLC đã được xây dựng và ban hành (Phụ lục 2). Ngoài ra, chương trình cũng đã xây dựng được CĐR cấp độ chi tiết 4 để định nghĩa và giải thích rõ hơn các mục trong CĐR cấp độ chi tiết 3. Trong quá trình xây dựng, CĐR này đã thu nhận được ý kiến đóng góp của các nhóm đối tượng liên quan cả trong nước và quốc tế và tuân theo quy trình xây dựng theo cách tiếp cận CDIO (Vũ Anh Dũng và Phùng Xuân Nhạ, 2010).

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-915423456
E-mail: vudung@vnu.edu.vn

CĐR theo cách tiếp cận CDIO khác với CĐR trước đây cho chương trình KTQT CLC ở những điểm sau:

- CĐR theo cách tiếp cận CDIO chi tiết hơn, đầy đủ hơn, mang tính hệ thống và logic cao. Cụ thể, CĐR theo cách tiếp cận CDIO gồm bốn khối năng lực - kiến thức và lập luận ngành KTQT, các kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, các kỹ năng và phẩm chất xã hội, và năng lực áp dụng kiến thức KTQT vào thực tiễn.

- CĐR theo cách tiếp cận CDIO không chỉ là một danh mục các yêu cầu về kiến thức, năng lực, kỹ năng và thái độ đối với sinh viên mà còn nhấn mạnh vào việc sinh viên đạt được các kiến thức, năng lực, kỹ năng đó ở cấp độ nào.

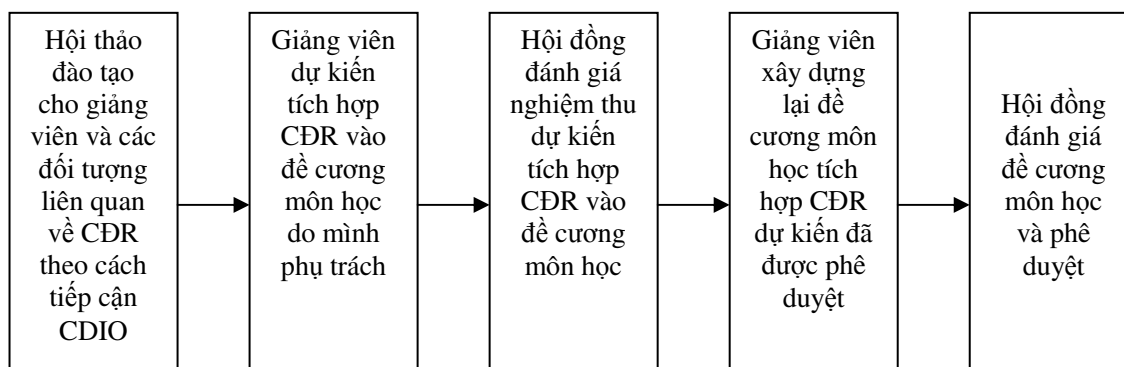
Một kết quả khác của đề án là đã cải tiến được khung chương trình KTQT CLC và kế hoạch đưa vào áp dụng từ năm học 2011. Về cơ bản, khung chương trình mới bổ sung một số môn học mới hay loại bỏ một số môn học không phù hợp theo kết quả của điều tra khảo sát và các hội thảo, hội nghị, chuyên đề khoa

học... Tuy nhiên cũng có một số lượng các môn học trong khung chương trình cải tiến không thay đổi so với khung chương trình trước đây, mặc dù cần có sự thay đổi cải tiến về nội dung, phương pháp truyền tải, học tập và kiểm tra đánh giá.

Bước tiếp theo trong việc áp dụng cách tiếp cận CDIO để xây dựng và cải tiến chương trình KTQT CLC là tích hợp CĐR đã được xây dựng theo cách tiếp cận CDIO vào đề cương các môn học giống nhau trong cả khung chương trình cũ và mới.

2. Các bước tiến hành tích hợp chuẩn đầu ra vào các môn học trong khung chương trình đào tạo

Để tích hợp CĐR theo cách tiếp cận CDIO vào đề cương môn học, Khoa Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế thuộc Trường ĐHK - ĐHQGHN tuân theo các bước trong sơ đồ dưới đây:



Các bước này được thực hiện cụ thể như sau:

(1) *Hội thảo phổ biến tập huấn cho giảng viên và các đối tượng liên quan về CĐR theo cách tiếp cận CDIO*

Khi tiến hành tích hợp CĐR vào đề cương các môn học, Trường ĐHK - ĐHQGHN đã tiến hành tổ chức hội thảo đào tạo về CĐR theo cách tiếp cận CDIO cho các giảng viên và các đối tượng liên quan. Tầm quan trọng và sự cần thiết của việc tổ chức hội thảo tập huấn phổ biến được thể hiện ở các điểm sau:

Thứ nhất, do cách tiếp cận CDIO ở Việt Nam còn mới mẻ, đặc biệt vẫn có những tranh luận trong các giảng viên và nhà quản lý giáo dục cho rằng CDIO chỉ áp dụng cho ngành kỹ sư nên hội thảo phổ biến tập huấn giúp làm rõ vấn đề và tạo ra sự đồng thuận cao khi thực hiện.

Thứ hai, ĐHQGHN theo mô hình đại học hai cấp và đa lĩnh vực. Các trường đại học thành viên của ĐHQGHN còn có lợi thế liên kết mạnh trong đào tạo và nghiên cứu theo cơ chế điều phối chung của ĐHQGHN để mỗi

trường đại học thành viên được thừa hưởng thế mạnh của các trường đại học thành viên khác. Theo cơ chế liên kết mạnh đó, sinh viên Trường ĐHKHT được giảng viên của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN) giảng dạy khối kiến thức về toán học và khoa học tự nhiên, được giảng viên của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHKHXH&NV) giảng dạy khối kiến thức về xã hội và nhân văn, được giảng viên của Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) giảng dạy khối kiến thức về ngoại ngữ, được giảng viên Khoa Luật (trực thuộc ĐHQGHN) giảng dạy khối kiến thức về luật kinh tế và kinh doanh. Do vậy, để cải tiến đề cương môn học cần có sự tham gia của các giảng viên thuộc các trường thành viên.

Thứ ba, Khoa Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế không phụ trách và quản lý chuyên môn của nhiều môn học thuộc lĩnh vực chuyên ngành của các khoa khác trong Trường ĐHKHT - ĐHQGHN. Do vậy, việc cải tiến đề cương môn học cần có sự tham gia của giảng viên các Khoa khác trong trường.

Một số nội dung hội thảo phổ biến tập huấn cần tập trung có thể bao gồm việc giới thiệu về CDR mới và cách tiếp cận CDIO, các cấp độ đạt được của CDR, hướng dẫn của việc tích hợp CDR trong đề cương môn học, quy trình tích hợp, các ví dụ tham khảo về CDR cốt lõi của ngành/chương trình, các phương pháp truyền tải, kiểm tra đánh giá... Do đặc thù của giáo dục đại học Việt Nam (cho tới thời điểm tháng 12/2010), các môn học cần có bài thi cuối môn với trọng số điểm đạt từ 50% trở lên nên việc hướng dẫn xây dựng đề thi cuối môn cũng như ngân hàng đề thi rất quan trọng trong việc đảm bảo sinh viên có đạt được CDR tuyên bố trong môn học hay không.

(2) *Giảng viên dự kiến tích hợp CDR vào đề cương môn học do mình phụ trách*

Một môn học có thể do một hay một vài giảng viên cùng đảm nhiệm. Do vậy, việc dự kiến tích hợp CDR vào đề cương môn học cần được trao đổi và thống nhất giữa các giảng viên (Bảng 1).

Bảng 1. Biểu mẫu về việc giảng viên dự kiến tích hợp CDR vào môn học của mình

Chuẩn đầu ra	Giảng viên 1	Giảng viên...	Phương pháp truyền tải	Cấp độ đạt được của CDR					Phương pháp kiểm tra đánh giá
				Tổng hợp và đồng ý bởi các giảng viên			Theo mỗi giảng viên		
				Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ...	Giảng viên 1	Giảng viên...	

Nguồn: Tự xây dựng từ thực tiễn triển khai chương trình đào tạo cử nhân KTQT hệ CLC.

Đối với các môn học mới chưa có trong khung chương trình đào tạo trước đây, việc xây dựng đề cương môn học là hoàn toàn mới nên giảng viên có thể trao đổi để đưa ra các CDR phù hợp. Đối với các môn học hiện tại, việc tích hợp CDR được xây dựng mới theo cách tiếp cận CDIO cần có sự kế thừa vì một số CDR đã được giảng viên tích hợp và truyền tải trong đề cương môn học cũ. Do

vậy, việc tích hợp CDR vào đề cương môn học cần giúp giảng viên chỉ ra:

- Đây là các CDR đã và đang được tích hợp và truyền tải cũng như các cấp độ đạt được của các CDR đó?

- Đây là các CDR mà giảng viên cho rằng môn học có thể tích hợp và truyền tải thêm (dựa trên CDR của toàn bộ chương trình đã

được xây dựng mới) và các cấp độ đạt được của các CDR đó.

Có thể dùng màu sắc để phân biệt giữa CDR đã và đang được truyền tải trong môn học và CDR mà môn học có thể tích hợp và truyền tải thêm trong tương lai. Việc chỉ ra các CDR hiện tại và mới được dựa theo quy tắc “Hộp đen” (Black Box) của cách tiếp cận CDIO (Crawley, E., Malmqvist, J., Ostlund, S. and Brodeur, D., 2007).

Khi giảng viên chỉ ra một danh sách các mục CDR (bao gồm các CDR đã, đang và sẽ truyền tải), họ cũng được yêu cầu chỉ ra hình thức và phương pháp truyền tải các CDR đó ra sao (ví dụ thông qua bài giảng, trao đổi nhóm, bài tập dự án...). Thêm vào đó, họ cũng cần chỉ ra phương pháp kiểm tra đánh giá mà họ sẽ áp dụng để kiểm tra việc sinh viên có đạt được các CDR dự kiến hay không xuyên suốt toàn bộ môn học.

(3) Hội đồng đánh giá nghiệm thu bảng dự kiến tích hợp CDR vào đề cương môn học

Hội đồng đánh giá gồm các thành viên phụ trách việc xây dựng/cải tiến chương trình đào tạo theo cách tiếp cận CDIO, lãnh đạo trường, thành viên có chuyên môn về môn học (có thể là chủ nhiệm bộ môn) và (các) giảng viên tham gia xây dựng bảng dự kiến tích hợp CDR vào đề cương môn học mà mình phụ trách. Hội đồng đánh giá thể hiện vai trò thông qua việc:

- Giúp chỉ ra các CDR mà giảng viên có thể tích hợp thêm vào đề cương môn học (so với bản dự kiến tích hợp CDR), một phần do lý do khách quan (giảng viên tự mình không thể nhận ra) hay do lý do chủ quan (giảng viên không muốn thêm vào vì không muốn thay đổi/đổi mới).

- Đánh giá sự phù hợp của các cấp độ đạt được của CDR dự kiến tích hợp đối với trình độ của sinh viên trong chương trình đào tạo.

- Đánh giá và tư vấn thêm các phương pháp truyền tải cũng như kiểm tra đánh giá phù hợp.

(4) Giảng viên xây dựng lại đề cương môn học tích hợp CDR dự kiến đã được phê duyệt vào đề cương môn học

Dựa trên bản dự kiến tích hợp CDR vào đề cương môn học được hội đồng đánh giá phê duyệt, (các) giảng viên phụ trách môn học tiến hành tích hợp bằng việc xây dựng lại đề cương môn học của mình.

Trong chương trình KTQT CLC của Trường ĐHK - ĐHQGHN, đề cương các môn học trước đây được xây dựng gồm các phần như mục tiêu môn học gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ (theo CDR của chương trình được ban hành trước đây), phương pháp giảng dạy và học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá và lịch trình của môn học. CDR mới được xây dựng và cập nhật theo cách tiếp cận CDIO bao gồm bốn khối năng lực đề cập ở trên cần được tích hợp và do vậy các phương pháp truyền tải, kiểm tra và đánh giá cũng thay đổi và chi tiết hơn. Do vậy, đề cương môn học tích hợp cần thay đổi ở các mục này cho phù hợp với CDR mới được xây dựng theo cách tiếp cận CDIO. Thêm vào đó, việc nhấn mạnh vào các cấp độ đạt được của sinh viên cũng cần được thể hiện trong đề cương môn học có tích hợp CDR theo cách tiếp cận CDIO. Trường ĐHK - ĐHQGHN sử dụng các động từ trong mô hình năng lực nhận của Bloom để diễn tả các cấp độ đạt được mà giảng viên cần truyền tải cũng như sinh viên cần đạt được sau khi kết thúc môn học (ví dụ ở cấp độ biết: sử dụng các động từ như “nhớ lại”, “liệt kê ra”...).

(5) Hội đồng đánh giá và phê duyệt đề cương môn học tích hợp CDR theo cách tiếp cận CDIO

Hội đồng đánh giá cũng gồm các thành viên phụ trách việc xây dựng/cải tiến chương trình đào tạo theo cách tiếp cận CDIO, lãnh đạo trường, thành viên có chuyên môn về môn học (có thể là chủ nhiệm bộ môn) và (các) giảng viên tham gia xây dựng lại đề cương môn học mà mình phụ trách. Hội đồng đánh giá thể hiện vai trò thông qua việc:

- Đánh giá các CDR dự kiến phê duyệt đã được tích hợp vào đề cương môn học hay chưa.

- Đánh giá sự phù hợp của các cấp độ đạt được của CDR tuyên bố trong đề cương tích

hợp so với bản dự kiến tích hợp đối với trình độ của sinh viên trong chương trình đào tạo.

- Đánh giá sự đầy đủ và phù hợp của các phương pháp truyền tải cũng như kiểm tra đánh giá.

- Các đánh giá khác (như thời lượng hay phân bố chương trình giảng dạy của môn học) nếu cần thiết.

3. Một số thực tiễn hữu ích

Từ trường hợp cụ thể của Trường ĐHKT - ĐHQGHN, chúng tôi rút ra một số thực tiễn hữu ích sau trong việc tích hợp CDR theo cách tiếp cận CDIO vào đề cương môn học.

Thứ nhất, việc tích hợp liên quan đến nhiều giảng viên ở các Khoa hay các đơn vị đào tạo khác nhau nên cần có một *sự lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết từ trên xuống*. Ở trường hợp của Trường ĐHKT - ĐHQGHN, đích thân Hiệu trưởng là người chỉ đạo các Khoa và các giảng viên trong toàn Trường cũng như tổ chức phối hợp trong toàn ĐHQGHN. Ở góc độ Khoa Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế (đơn vị thực hiện chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế Đối ngoại chất lượng cao), Trưởng khoa trực tiếp phụ trách chuyên môn về cách tiếp cận CDIO, CDR theo cách tiếp cận CDIO, cũng như việc tham dự tích hợp CDR vào đề cương môn học của các giảng viên trong Khoa.

Thứ hai, sử dụng nhiều hình thức khác nhau để đem đến *sự thay đổi nhận thức và đổi mới* cho các giảng viên phụ trách môn học và giảng dạy trong chương trình. Điều này có thể được thực hiện thông qua hình thức hội thảo, phổ biến, tập huấn, tư vấn, ý kiến chuyên gia...

Thứ ba, cần tạo cơ chế khuyến khích thích hợp để giảng viên chủ động tham gia vào việc thay đổi, cải tiến đề cương môn học, các phương pháp truyền tải cũng như các phương pháp kiểm tra, đánh giá. Việc thay đổi không chỉ dừng ở việc cải tiến đề cương môn học, giảng viên còn cần dành nhiều thời gian và công sức hơn trong việc đổi mới phương pháp truyền tải, kiểm tra và đánh giá (hay nói cách khác, việc thay đổi thực hiện trong toàn bộ quy

trình tổ chức và thực hiện môn học). Do vậy, một cơ chế khuyến khích cả về tài chính và tinh thần sẽ là động lực cho giảng viên. Đây cũng là thực tiễn mà Trường ĐHKT - ĐHQGHN áp dụng.

Thứ tư, cần có các nhân sự ổn định tham gia việc tích hợp CDR vào đề cương môn học. Điều này cũng đúng xét ở phạm vi cải tiến toàn bộ chương trình đào tạo. Ở góc độ chung và tổng thể, việc tích hợp CDR vào đề cương môn học cần phân công cho một nhân sự chính (thường là người phụ trách về việc xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo theo cách tiếp cận CDIO) xuyên suốt từ hoạt động đầu tiên tới cuối cùng. Thực tiễn cho thấy hội đồng đánh giá bản dự kiến tích hợp CDR vào đề cương môn học hay đề cương tích hợp CDR thường có xu thế “bỏ sót” nhân sự này vì lý do khách quan (ví dụ: theo quy định, kinh phí) cũng như chủ quan. Điều này rất dễ dẫn tới khả năng việc hội đồng có thể ra quyết định ngược lại với tinh thần của cách tiếp cận CDIO. Ở cấp độ môn học cũng cần được phân công cho một giảng viên chính phụ trách môn học xuyên suốt từ việc lĩnh hội, phổ biến, tuyên truyền đến việc tích hợp CDR vào môn học. Thực tiễn cũng chỉ ra rằng sự thay đổi giảng viên hay thành phần tham dự trong từng khâu như hội thảo tập huấn, dự kiến tích hợp CDR, tích hợp CDR vào đề cương môn học... sẽ dẫn đến việc tích hợp không đạt được kết quả mong đợi hay không được truyền tải, kiểm tra và đánh giá đúng cách.

4. Thảo luận

Mặc dù mô hình và thực tiễn của Trường ĐHKT - ĐHQGHN trong việc tích hợp CDR vào đề cương môn học được triển khai cho chương trình đào tạo KTQT CLC (lĩnh vực kinh tế - kinh doanh) song chúng mang nhiều nét chung và có thể tổng quát hóa áp dụng cho chương trình đào tạo thuộc nhiều lĩnh vực khác như kỹ sư, cơ khí, hóa học... Các lĩnh vực hay ngành học khác nhau có thể tham khảo quy trình 5 bước cũng như các thực tiễn hữu ích mang tính tổng quát hóa cao như đã nêu trên.

Phụ lục 1

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI HỆ CHẤT LƯỢNG CAO TRƯỚC NĂM 2010

1. Mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế Đối ngoại hệ chất lượng cao được xây dựng nhằm phát hiện và đào tạo những sinh viên giỏi về ngành Kinh tế Đối ngoại thông qua việc ưu tiên đầu tư điều kiện giảng dạy, học tập tốt, đội ngũ giảng viên giỏi và áp dụng phương pháp dạy - học hiện đại để đạt chuẩn chất lượng của các đại học tiên tiến trong khu vực.

2. Các mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức*: Chương trình được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và hệ thống về kinh tế học, kinh tế và kinh doanh quốc tế, đồng thời trang bị một lượng kiến thức chuyên ngành cần thiết theo hướng chuyên sâu, tiếp cận với tri thức hiện đại của khu vực và thế giới, bảo đảm hình thành phương pháp luận khoa học để thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường. Sinh viên tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu có kiến thức chuyên môn giỏi và năng lực sáng tạo cao.

- *Về kỹ năng*: Trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với các vấn đề của nền kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế hiện đại cũng như các vấn đề kinh doanh quốc tế, kỹ năng xử lý các vấn đề thực tiễn của ngành Kinh tế Đối ngoại cũng như các kỹ năng cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp. Sinh viên được trang bị các kỹ năng thực hành hiệu quả như kỹ thuật nghiệp vụ thương mại, kỹ thuật xây dựng, phân tích quản trị dự án đầu tư hay kỹ thuật phân tích tài chính quốc tế. Đặc biệt, sinh viên tốt nghiệp có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh trong công việc hàng ngày, trong giao tiếp với các đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn và giao tiếp những vấn đề xã hội thông thường (IELTS tương đương 5.5), có khả năng sử dụng thành thạo công cụ tin học phục vụ công tác chuyên môn.

- *Về năng lực*: Sinh viên được đào tạo có thể làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, các bộ, ngành, cơ sở đào tạo, cơ quan nghiên cứu về kinh tế quốc tế của Việt Nam và nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế của Việt Nam có quan hệ kinh tế với nước ngoài, các công ty liên doanh, văn phòng đại diện của nước ngoài và các công ty nước ngoài tại Việt Nam; có khả năng lập nghiệp và tiếp tục học ở bậc sau đại học.

- *Về thái độ*: Sinh viên được đào tạo theo chương trình đào tạo này là những người có sức khỏe tốt, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt.

Phụ lục 2

BẢN TÓM TẮT CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN NGÀNH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI HỆ CHẤT LƯỢNG CAO THEO CÁCH TIẾP CẬN CDIO KỂ TỪ NĂM 2010

1- KHÖI KIẾN THỨC NGÀNH KTDN VÀ LẬP LUẬN

- 1.1 KHÖI KIẾN THỨC CHUNG
- 1.2 KHÖI KIẾN THỨC TOÁN VÀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN
- 1.3 KHÖI KIẾN THỨC CƠ BẢN
- 1.4 KHÖI KIẾN THỨC CƠ SÖ NGÀNH KTDN
- 1.5 KHÖI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH KTDN

2- KỸ NĂNG VÀ PHẨM CHẤT CÁ NHÂN & NGHỀ NGHIỆP

- 2.1 CÁC LẬP LUẬN TƯ DUY VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ KINH TẾ/KINH DOANH
 - 2.1.1 Phát hiện và hình thành vấn đề
 - 2.1.2 Tổng quát hóa vấn đề
 - 2.1.3 Kỹ năng đánh giá và phân tích định tính vấn đề
 - 2.1.4 Kỹ năng phân tích vấn đề khi thiếu thông tin
 - 2.1.5 Kỹ năng phân tích định lượng vấn đề
 - 2.1.6 Kỹ năng giải quyết vấn đề
 - 2.1.7 Đưa ra giải pháp và kiến nghị
- 2.2 NGHIÊN CỨU VÀ KHÁM PHÁ KIẾN THỨC
 - 2.2.1 Hình thành các giả thuyết
 - 2.2.2 Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu
 - 2.2.3 Nghiên cứu thực nghiệm
 - 2.2.4 Kiểm định giả thuyết
 - 2.2.5 Khả năng ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn
 - 2.2.6 Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin
- 2.3 TƯ DUY THEO HỆ THỐNG
 - 2.3.1 Tư duy chính thể/logic
 - 2.3.2 Phát hiện các vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề
 - 2.3.3 Xác định vấn đề ưu tiên
 - 2.3.4 Phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng
 - 2.3.5 Tư duy phân tích đa chiều
- 2.4 CÁC KỸ NĂNG VÀ PHẨM CHẤT CÁ NHÂN
 - 2.4.1 Sẵn sàng đi đầu và đương đầu với rủi ro
 - 2.4.2 Kiên trì
 - 2.4.3 Linh hoạt
 - 2.4.4 Tự tin
 - 2.4.5 Chăm chỉ
 - 2.4.6 Nhiệt tình và say mê công việc
 - 2.4.7 Tư duy sáng tạo
 - 2.4.8 Tư duy phân biệt
 - 2.4.9 Hiểu và phân tích được kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và thái độ của một cá nhân khác
 - 2.4.10 Khám phá và học hỏi từ cuộc sống
 - 2.4.11 Quản lý thời gian và nguồn lực
 - 2.4.12 Kỹ năng thích ứng với sự phức tạp của thực tế
 - 2.4.13 Sự hiểu biết về các nền văn hóa khác nhau
 - 2.4.14 Tinh thần tự tôn (Self-esteem)
 - 2.4.15 Kỹ năng học và tự học
 - 2.4.16 Kỹ năng quản lý bản thân
 - 2.4.17 Kỹ năng sử dụng máy tính
- 2.5 CÁC KỸ NĂNG VÀ PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP
 - 2.5.1 Đạo đức nghề nghiệp (trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy)
 - 2.5.2 Hành vi chuyên nghiệp
 - 2.5.3 Kỹ năng lập kế hoạch cho nghề nghiệp tương lai
 - 2.5.4 Kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc
 - 2.5.5 Nhận thức và bắt kịp với kinh tế thế giới hiện đại
 - 2.5.6 Khả năng làm việc độc lập
 - 2.5.7 Tự tin trong môi trường làm việc quốc tế
 - 2.5.8 Kỹ năng đặt mục tiêu
 - 2.5.9 Kỹ năng tạo động lực làm việc
 - 2.5.10 Kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp
 - 2.5.11 Kỹ năng chăm sóc khách hàng và đối tác
 - 2.5.12 Kỹ năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành

3- KỸ NĂNG VÀ PHẨM CHẤT GIỮA CÁC CÁ NHÂN (KỸ NĂNG XÃ HỘI)

- 3.1 LÀM VIỆC THEO NHÓM
 - 3.1.1 Hình thành nhóm làm việc hiệu quả
 - 3.1.2 Vận hành nhóm
 - 3.1.3 Phát triển nhóm
 - 3.1.4 Lãnh đạo nhóm
 - 3.1.5 Kỹ năng làm việc trong các nhóm khác nhau
- 3.2 GIAO TIẾP
 - 3.2.1 Chiến lược giao tiếp
 - 3.2.2 Cấu trúc giao tiếp (cách lập luận, sắp xếp ý tưởng...)
 - 3.2.3 Kỹ năng giao tiếp bằng văn bản
 - 3.2.4 Kỹ năng giao tiếp qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông
 - 3.2.5 Kỹ năng thuyết trình
 - 3.2.6 Kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân
- 3.3 GIAO TIẾP SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ
 - 3.3.1 Tiếng Anh - kỹ năng nghe, nói
 - 3.3.2 Tiếng Anh - kỹ năng đọc, viết
 - 3.3.3 Ngoại ngữ khác

4- ÁP DỤNG KIẾN THỨC KTDN ĐỂ ĐEM LẠI LỢI ÍCH CHO XÃ HỘI BẰNG CÁC NĂNG LỰC C-D-I-O

- 4.1 BỐI CẢNH XÃ HỘI VÀ NGOẠI CẢNH
 - 4.1.1 Vai trò và trách nhiệm của các cử nhân KTDN
 - 4.1.2 Tác động của kinh tế/KTDN đến xã hội
 - 4.1.3 Quy định của xã hội về kinh tế/KTDN
 - 4.1.4 Bối cảnh lịch sử và văn hóa dân tộc
 - 4.1.5 Các vấn đề và giá trị của thời đại
 - 4.1.6 Bối cảnh toàn cầu
- 4.2 BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP VÀ KINH DOANH
 - 4.2.1 Văn hóa doanh nghiệp
 - 4.2.2 Chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của doanh nghiệp
 - 4.2.3 Mối quan hệ giữa doanh nghiệp và các vấn đề KTDN
 - 4.2.4 Làm việc thành công trong tổ chức
- 4.3 HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI
 - 4.3.1 Thiết lập mục tiêu kinh tế đối ngoại (dựa trên nhu cầu và bối cảnh xã hội)
 - 4.3.2 Sử dụng các định nghĩa, khái niệm cơ bản làm nền tảng
 - 4.3.3 Mô hình hóa ý tưởng và đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra
 - 4.3.4 Quản lý dự án phát triển (rủi ro, tính khả thi, chi phí, nguồn lực...)
- 4.4 XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN/DỰ ÁN HAY CHÍNH SÁCH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI
 - 4.4.1 Quá trình thiết kế dự án (các điều kiện thực hiện...)
 - 4.4.2 Cách tiếp cận của dự án (phương pháp tiếp cận, các bước...)
 - 4.4.3 Sử dụng kiến thức trong thiết kế dự án
 - 4.4.4 Thiết kế dự án chuyên ngành (các công cụ, phương pháp và quy trình thích hợp...)
 - 4.4.5 Thiết kế dự án đa ngành (mối liên hệ giữa các công cụ, phương pháp và quy trình...)
 - 4.4.6 Thiết kế dự án đa mục tiêu (thiết kế quá trình thực hiện, thử nghiệm, yếu tố môi trường, độ tin cậy...)
- 4.5 THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN / DỰ ÁN HAY CHÍNH SÁCH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI
 - 4.5.1 Đào tạo/tập huấn để thực hiện phương án/dự án
 - 4.5.2 Lựa chọn nguồn lực thực hiện phương án/dự án
 - 4.5.3 Tổ chức thực hiện phương án/dự án
- 4.6 ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG ÁN/DỰ ÁN KINH TẾ ĐỐI NGOẠI
 - 4.6.1 Thiết kế các tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hiện
 - 4.6.2 Đánh giá kết quả thực hiện (kinh tế-xã hội-môi trường...)
 - 4.6.3 Điều chỉnh/nâng cấp dự án/phương án
 - 4.6.4 Sáng tạo các dự án/phương án mới

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Anh Dũng, Phùng Xuân Nha (2010), “Adapting the CDIO approach in developing learning outcomes for economics and business disciplines in Vietnam: A Case-study of University of Economics and Business at Vietnam National University, Hanoi”, *Proceedings of the 6th International CDIO Conference*, Montreal, June 15-18, 2010.
- [2] Crawley, E., Malmqvist, J., Ostlund, S. and Brodeur, D. (2007), *Rethinking Engineering Education: the CDIO Approach*, Springer, New York.
- [3] *Chuẩn đầu ra áp dụng cho chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế Đối ngoại hệ chất lượng cao (2008, 2009)*, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] *Chuẩn đầu ra áp dụng cho chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế Đối ngoại hệ chất lượng cao theo cách tiếp cận CDIO (2010)*, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Integrating CDIO-based learning outcomes in course syllabi of training curriculum International Economics

Dr. Vu Anh Dung¹, Assoc.Prof.Dr. Phung Xuan Nha²

¹*Faculty of International Business and Economics,
VNU University of Economics and Business, 144 Xuan Thuy, Hanoi, Vietnam*
²*VNU, 144 Xuan Thuy, Hanoi, Vietnam*

Abstract. The paper shows the process and practices that VNU University of Economics and Business has applied in integrating CDIO-based learning outcomes in individual course syllabi of the International Economics (honors) training curriculum program. The process consists of five steps: (1) Organization of a seminar in order to train the CDIO-based learning outcomes for lectures and related stakeholders; (2) Lecturers plan to integrate the CDIO-based learning outcomes into their course syllabi; (3) Review and advice for the integration plan from the academic committee; (4) Lecturers develop their course syllabi based upon the advice and approval from the academic committee; and (5) Final approval for individual course syllabi by the academic committee. This generalized process can be taken to apply to various training programs in different disciplines.